TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **48 /**2022/HS-ST
Ngày 27/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Vinh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Khắc Đồng và bà Lý Thị Nhân
- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Ngô Tiến Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXXST-HS ngày 13/5/2022, đối với các bị cáo:

1. Đinh Công G, sinh ngày 31/8/1984 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 02, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đinh Xuân Th (đã chết) và bà Hà Thị L; có vợ là Hoàng Thị B và 01 con (sinh năm 2011);

Tiền án: Ngày 18/3/2015, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 09 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản; ngày 21/7/2015, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 01 năm tù, về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp với 09 tháng tù tại bản án số 14/2015/HSST ngày 18/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, buộc Đinh Công G phải chấp hành chung hình phạt của 02 bản án là 01 năm 09 tháng tù (chấp hành xong bản án ngày 23/5/2016); ngày 24/8/2017, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 09 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong bản án ngày 24/02/2018); ngày 21/11/2018, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 02 năm 03 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/12/2020);

Tiền sự: Ngày 29/7/2021 Công an thành phố T, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền 750.000 đồng) về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân: Ngày 03/3/2008, Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 15 tháng tù, về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; ngày 08/12/2014

Công an thành phố T, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền 1.500.000 đồng) về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 27/02/2017 UBND phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang áp dụng biện pháp giáo dục tại phường, thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (kể từ ngày 27/02/2017 đến 27/5/2017); ngày 19/7/2018 Công an phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền 750.000 đồng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nhữ Văn L, sinh ngày 07/02/1968 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 04, phường T1, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 04/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nhữ Văn Ch (đã chết) và bà Lê Thị Ng có vợ (đã ly hôn) là Lưu Hải Y và 01 con (sinh năm 1995); tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 09/5/1995, Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 07/3/1997, Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; ngày 26/4/2001, Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 24 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản của công dân; ngày 17/4/2009, Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 09 năm tù, về tội Mua bán trái phép chất ma túy; ngày 04/5/2017, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 10 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong bản án ngày 29/01/2019); ngày 05/5/2017, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 01 năm 05 tháng tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chấp hành xong bản án ngày 29/01/2019); ngày 17/6/1999, UBND phường T1, thị xã T, tỉnh Tuyên Quang đưa vào cai nghiện chữa bệnh tại cộng đồng; ngày 09/9/1999 UBND thị xã T, tỉnh Tuyên Quang đưa người cai nghiện vào công trường 06; ngày 08/5/2000 UBND thị xã T, tỉnh Tuyên Quang đưa người nghiện về gia đình cai giai đoạn 3; ngày 09/5/2003 Công an phường T1, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền 75.000 đồng) về hành vi đánh nhau; ngày 28/12/2016 Công an phường Y, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền 750.000 đồng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 19/01/2017 Công an thành phố T, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền 750.000 đồng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 15/7/2019 của UBND phường T1, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang áp dụng biện pháp giáo dục tại phường, thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Chấp hành xong ngày 15/10/2019).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ từ trước, khoảng 10 giờ 46 phút ngày 03/11/2021, bị cáo Nhữ Văn L gọi điện thoại di động cho bị cáo Đinh Công G hỏi mua 400.000 đồng Heroine, bị cáo G đồng ý và hẹn gặp bị cáo L ở khu vực dốc Uỷ ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang. Sau đó, bị cáo G lấy 01 gói ma túy cất giấu ở túi áo ra cầm ở tay, điều khiển xe mô tô biển số 22B1-86291 (xe bị cáo G mượn của mẹ đẻ là bà Hà Thị L) đi đến khu vực Quảng trường N thì gặp bị cáo L điều khiển xe mô tô biển số 22K6-5617 (xe bị cáo L mượn của anh Trần Đức H) đi đến. Bị cáo G bảo bị cáo L đi theo, rẽ vào khu vực gần nhà hàng B, thuộc tổ dân phố 10, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang cả hai dừng xe, bị cáo G đưa gói ma túy trên tay cho bị cáo L, bị cáo L cầm gói ma túy và đưa cho bị cáo G số tiền 390.000 đồng, bị cáo L nói "chú thiếu 10.000đ nhé", bị cáo G đồng ý. Sau khi mua được ma túy, bị cáo L cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc, điều khiển xe mô tô đi mua xi lanh để sử dụng. Khi bị cáo L đi đến gần hiệu thuốc ở khu vực tổ dân phố 10, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang thì gặp Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang phát hiện, bắt quả tang hồi 11 giờ cùng ngày; thu giữ gói ma túy bị cáo L đang cất giấu trong túi quần và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, bên trong có 01 sim; 01 xe mô tô biển số 22K6-5617.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với bị cáo Đinh Công G và bị cáo Nhữ Văn L, kết quả: (+) dương tính (cả hai bị cáo đều khai đã sử dụng ma tuý trước khi bị xét nghiệm).

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang còn thu giữ của bị cáo Đinh Công G; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung GALAXY J7+, bên trong có 02 sim; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Đinh Công G; 01 xe mô tô biển số 22B1-86291 (cùng đăng ký xe) và 900.000 đồng tiền mặt (bị cáo Đinh Công G khai trong tổng số 900.000 đồng cơ quan điều tra thu giữ có 390.000 đồng bị cáo thu được do bán ma túy cho bị cáo Nhữ Văn L). Ngày 17/11/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 22K6-5617 cho anh Trần Đức H; ngày 24/3/2022 trả lại xe mô tô biển số 22B1-86291 cho bà Hà Thị L là chủ sử hữu.

Tại Kết luận giám định số 592/GĐKTHS ngày 08/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Mẫu vật gửi giám định (01 gói nhỏ chất bột màu trắng thu giữ của Nhữ Văn L) là chất ma túy, loại Heroine (Hêrôin); khối lượng 0,196g (Không phẩy một chín sáu gam).

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 53/CT-VKSTP ngày 27 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Đinh Công G về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nhữ Văn L về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo truy tố đối với bị cáo Đinh Công G về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* và bị cáo Nhữ Văn L về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo nội dung bản Cáo trạng

và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đinh Công G phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*; bị cáo Nhữ Văn L phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*. Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Công G từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (04/11/2021). Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nhữ Văn L từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (03/11/2021). Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu huỷ số Hêrôin còn lại đã thu giữ của bị cáo Nhữ Văn L; tịch thu xung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung GALAXY J7+ bên trong có 02 sim cùng số tiền 390.000 đồng (thu được do bán ma tuý) của bị cáo Đinh Công G và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, bên trong có 01 sim của bị cáo Nhữ Văn L; trả lại cho bị cáo Đinh Công G 01 thẻ Căn cước công dân mang tên Đinh Công G và số tiền 510.000đ *(năm trăm mười nghìn đồng)* nhưng tạm giữ lại số tiền để đảm bảo thi hành án. Tuyên quyền kháng cáo và buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, các bị cáo tiếp tục khai nhận tội, nội dung khai báo của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định số 592/GĐKTHS ngày 08/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang; các bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Về nguồn gốc gói Hêrôin đã bị cơ quan điều tra thu giữ: Bị cáo Đinh Công G khai đã mua được của một người đàn ông (theo bị cáo khai tên là H, không biết tên đầy đủ và địa chỉ cư trú) tại bến xe khách thành phố T, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 02/11/202, với số tiền 300.000 đồng. Sau khi mua được, bị cáo đã sử dụng một ít bằng hình thức tiêm trích vào cơ thể, số Heroine còn lại bị cáo bọc thêm lớp nilon màu đỏ, cất giấu vào trong túi áo của bị cáo và treo ở gầm cầu thang và ngày hôm sau bị cáo đã bán gói ma tuý này cho bị cáo Nhữ Văn L.

Kết thúc phần tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo Đinh Công G, Nhữ Văn L đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Đinh Công G và Nhữ Văn L tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra. Ngoài ra, hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám xét, vật chứng thu giữ (Bút lục 40, 41, 50, 51); Biên bản khám nghiệm, sơ đồ, bản ảnh hiện trường (Bút lục 66 đến 74); Kết luận giám định (Bút lục 77); Biên bản kiểm tra điện thoại (Bút lục số 96,97), cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 03/11/2021, tại khu vực tổ dân phố 10, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Đinh Công G có hành vi bán trái phép 01 gói Heroine (trọng lượng 0,196g) với giá 390.000 đồng cho bị cáo Nhữ Văn L; bị cáo Nhữ Văn L đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,196g *(Không phẩy một chín sáu gam*) Heroine, mục đích để sử dụng.

Các bị cáo Đinh Công G và Nhữ Văn L đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo Đinh Công G (là người có 04 tiền án, chưa được xoá án tích) có hành vi bán trái phép chất ma tuý cho bị cáo Nhữ Văn L; bị cáo Nhữ Văn L có hành vi cất giữ bất hợp pháp 0,196 gam Heroine (là chất ma tuý, số thứ tự 09 thuộc danh mục IA nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018) mục đích để sử dụng; hành vi của các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Đinh Công G về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và bị cáo Nhữ Văn L về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định, cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm và bài trừ tệ nạn ma tuý trên địa bàn thành phố, do vậy cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo; khối lượng Heroine mà các bị cáo mua bán, tàng trữ cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo đều là lao động tự do, không có thu nhập thường xuyên; không có tài sản gì có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo đúng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang.

[6] Đối với hành vi sử dụng chất ma túy ngày 02/11/2021 của bị cáo Nhữ Văn L và bị cáo Đinh Công G, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang, đã xử phạt vi phạm hành chính (phạt Cảnh cáo); đối với người đàn ông tên H, theo bị cáo Đinh Công G khai nhận là người bán Heroine cho bị cáo vào ngày 02/11/2021 ở khu vực bến xe khách thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, quá trình điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ, không có căn cứ điều tra xử lý. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: Đối với số ma tuý còn lại (sau khi giám định) đã thu giữ của bị cáo Nhữ Văn L được niêm phong theo quy định là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy; đối với 02 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo Định Công G và bị cáo Nhữ Văn L là phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước; đối với số tiền 900.000 đồng thu giữ của bị cáo Đinh Công G, quá trình điều tra đã làm rõ có 390.000 đồng là tiền của bị cáo Đinh Công G thu được do bán ma túy cho bị cáo Nhữ Văn L nên tịch thu xung công quỹ nhà nước; số tiền còn lại (510.000 đồng) và 01 thẻ Căn cước công dân mang tên Đinh Công G không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo Đinh Công G nhưng tạm giữ lại số tiền để đảm bảo việc thi hành án.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Đinh Công G phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*.

- Xử phạt bị cáo Đinh Công G **07** (bảy) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 04/11/2021.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Nhữ Văn L phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

- Xử phạt bị cáo Nhữ Văn L **01** (một) năm **04** (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 03/11/2021.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) phong bì niêm phong có chữ ký của Nhữ Văn L, chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu của

Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có 0,146 gam Heroine (số còn lại sau khi lấy mẫu giám định).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung GALAXY J7+ bên trong có 02 sim và 390.000 *(ba trăm chín mươi nghìn)* đồng của bị cáo Đinh Công G; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, bên trong có 01 sim của bị cáo Nhữ Văn L.

- Trả lại cho bị cáo Đinh Công G 01 thẻ Căn cước công dân mang tên Đinh Công G và số tiền 510.000 *(năm trăm mười nghìn)* đồng, nhưng tạm giữ lại số tiền để đảm bảo thi hành án.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 05/5/2022. Số tiền tịch thu sung quỹ Nhà nước và số tiền trả lại cho bị cáo Đinh Công G, Sở Tài chính Tuyên Quang đã gửi vào tài khoản số 3949 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang tại Phòng giao dịch - KBNN Tuyên Quang theo Uỷ nhiệm chi lập ngày 05/01/2022.

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Đinh Công G và bị cáo Nhữ Văn L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đinh Công G và bị cáo Nhữ Văn L có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Khắc Đồng **Lý Thị Nhân** **Nguyễn Tuấn Vinh**